

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/DS-ST

Ngày 06 - 9 - 2024

“V/v T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Do có quen biết nên vào ngày 25/11/2019, ông có lãnh nợ dùm cho ông Trần Văn B số tiền 45.000.000 đồng, ông B hứa hàng tháng trả cho ông số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết tiền nợ, thời gian trả nợ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 25/12/2023, hai bên có làm giấy biên nhận nợ do ông B ký tên. Ông B đã trả cho ông được 3.600.000 đồng, rồi ngưng trả cho đến nay, ông có đến gặp ông B nhiều lần để đòi số tiền nợ nhưng ông B chỉ hứa hẹn mà không trả nợ. Nay ông yêu cầu ông B trả số tiền nợ còn lại 41.400.000 đồng, ông không yêu cầu ông B trả lãi số tiền này.

- Bị đơn ông Trần Văn B trình bày:

Ông cho rằng trước đây (không nhớ rõ thời gian) có vay của ông Nguyễn Văn Đ 02 lần với số tiền 6.000.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho ông Đ số tiền vay 6.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của ông Đ, buộc ông B có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 41.400.000 đồng, về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Trần Văn B:

Ông Đ cho rằng ngày 25/11/2019, ông Đ có lãnh nợ cho ông B số tiền 45.000.000 đồng, ông B hứa trả hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết tiền nợ, hai bên có làm giấy biên nhận nợ. Ông B đã trả cho ông Đ được 3.600.000 đồng, rồi ngưng trả cho đến nay. Nay ông Đ yêu cầu ông B trả số tiền nợ còn lại 41.400.000 đồng. Đối với ông B cho rằng trước đây có vay của ông Đ 02 lần với số tiền 6.000.000 đồng. Nay ông B đồng ý trả cho ông Đ số tiền vay 6.000.000 đồng.

Xét thấy, sự việc giao dịch lãnh nợ dùm giữa ông Đ và ông B là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với trình bày của đương sự và biên nhận lập ngày 25/11/2019 có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của hai bên. Theo nội dung biên nhận lập ngày 25/11/2019 thể hiện ông Đ có lãnh nợ dùm cho ông B số tiền 45.000.000 đồng, hàng tháng ông B đưa lại cho ông Đ số tiền 1.000.000 đồng kể từ ngày 25/11/2019 đến ngày 25/12/2023. Đồng thời, tại Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết họ tên và chữ ký ở mặt sau, trang 2 trên biên nhận ngày 25/11/2019, bút lục số 01 (Ký hiệu A) so với chữ viết, chữ ký Trần Văn B trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là do cùng một người viết và ký ra. Từ những tài liệu, chứng cứ nói trên có cơ sở xác định ông Đ có lãnh nợ dùm cho ông B số tiền 45.000.000 đồng. Kể từ khi lãnh nợ đến nay ông B chỉ đã trả cho ông Đ được 3.600.000 đồng, còn lại ông B chưa trả cho ông Đ số tiền 41.400.000 đồng. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền 41.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất tiền nợ ông Đ không yêu cầu ông B trả lãi nên không đặt ra xem xét. Đối với trình bày của ông B cho rằng chỉ vay của ông Đ với số tiền 6.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí: Do khởi kiện của ông Đ được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ với số tiền án phí 2.070.000 đồng. Ông Đ không phải chịu án phí, ngày 20/02/2024 ông Đ nộp tạm ứng án phí số tiền 1.035.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

[3] Về chi phí giám định: Ông B phải chịu chi phí giám định 5.870.000 đồng. Khi giám định ông Đ đã dự nộp toàn bộ chi phí giám định nói trên nên ông B có nghĩa vụ thanh toán lại chi phí giám định cho ông Đ với số tiền 5.870.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Trần Văn B. Buộc ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 41.400.000 đồng (Bốn mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn B chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Trần Văn B phải chịu 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng). Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí, ngày 20/02/2024 ông Nguyễn Văn Đ nộp tạm ứng án phí số tiền 1.035.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006231 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Về chi phí giám định: Ông Trần Văn B có nghĩa vụ thanh toán lại chi phí giám định cho ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 5.870.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy chục ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán chi phí giám định nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Văn B có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

